TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP.HCMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA/BM: Quản lý môi trường ............. **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2018*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**

**I. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần:Quản lý dự án môi trường
* Tên tiếng Anh:Environmental Project Management
* Mã học phần:212535
* Số tín chỉ: 02
* Điều kiện tham gia học tập học phần:

*Môn học tiên quyết:* N/A

*Môn học trước: N/A*

* *Bộ môn*: Quản lý môi trường
* *Khoa*: Môi trường và tài nguyên
* Phân bố thời gian: 10 tuần
* Học kỳ: 01 (năm thứ 04)

Học phần thuộc khối kiến thức:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cơ bản □ | Cơ sở ngành □ | Chuyên ngành ■ |
| Bắt buộc □ | Tự chọn □ | Bắt buộc □  | Tự chọn □ | Bắt buộc□ | Tự chọn ■ |

**Ngôn ngữ giảng dạy**: tiếng Anh □ Tiếng Việt ■

* + 1. **Thông tin về giảng viên:**
* Họ và tên: Hoàng Bảo Phú
* Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
* Thời gian, địađiểm làm việc:Bộ môn Quản lý môi trường – Khoa Môi trường và Tài nguyên – Đại học Nông Lâm Tp.HCM (2011)
* Địa chỉ liên hệ:Khoa Môi trường và Tài nguyên, Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM, Khu phố 6, Linh Trung, Thủ Đức, Tp.HCM
* Điện thoại, email:h.b.phu@hcmuaf.edu.vn
* Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp trong công nghiệp, phát triển bền vững, sử dụng năng lượng & tài nguyên hiệu quả v.v
* Thông tin về trợ giảng/ giảng viên cùng giảng dạy (nếu có) (họ và tên, điện thoại, email): N/A
	+ 1. **Mô tả học phần:**

*Các nội dung giảng dạy chính của học phần:*

- Một số khái niệm cơ bản về dự án & quản lý dự án;

- Phát triển/ hoạch định dự án bao gồm kiểm soát rủi ro dự án;

- Thẩm định & lựa chọn dự án;

- Triển khai & kiểm soát dự án và kết thúc dự án;

* + 1. **Mục tiêu và chuẩn đầu ra**

Mục tiêu:

* + Kiến thức:
	+ Hiểu rõ cách thức dự án hình thành, thực hiện và quản lý dự án bao gồm lựa chọn, đánh giá và kiểm soát rủi ro dự án.
	+ Hiểu và ứng dụng được các công cụ sử dụng trong hoạch định và quản lý thực hiện dự án.
* Kỹ năng
	+ Thực hiện hoạch định và triển khai dự án mang tính môi trường cho cá nhân/nhóm
	+ Tăng cường kỹ năng làm việc nhóm;
	+ Có kỹ năng tư duy, phân tích vấn đề, đặc biệt là phân tích triển khai công việc và quản lý rủi ro dự án.
* Thái độ, chuyên cần
	+ Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học.

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT** |
| 212535 | Quản lý dự án môi trường | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| S | H | H | H | H | S | S | N | N | N | N | H | H | H | H | H | H |

Ghi chú:

*N : Không đóng góp/không liên quan*

*S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều*

*H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều*

* Chuẩn đầu ra của học phần (*theo thang đo năng đo năng lực của Bloom*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được** | **CĐR của CTĐT** |
| **Kiến thức** |
| CLO1 | Áp dụng được cách công cụ và kỹ năng quản lý dự án vào việc xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm soát các dự án môi trường/ nghề nghiệp | PLO1,2, 3, 4, 5, 7, 8, 10, 11, 12, 15, 16 |
| CLO2 | Thực hiện hoạch định phát triển & quản lý dự án, đặc biệt dự án mang tính môi trường | PLO1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10, 11, 12, 15, 16 |
| CLO3 | Hiểu và áp dụng được các phương pháp áp dụng các công cụ quản lý dự án | PLO5, 8, 10 |
| **Kĩ năng** |
| CLO4 | Tăng cường kỹ năng làm việc nhóm, truy xuất tài liệu tiếng Anh | PLO6, 7 |
| CLO5 | Tăng cường kỹ năng tư duy, phân tích và giải quyết vấn đề | PLO8,9 |
| **Thái độ và phẩm chất đạo đức** |
| CLO6 | Tích cực tham gia trên lớp và chủ động tự học | PLO14, 15, 16 |

**IV. Phương pháp giảng dạy và học tập**

1. Phương pháp giảng dạy:
* *Thuyết giảng*
* *Thảo luận nhóm*
* *Bài tập nhóm*
1. Phương pháp học tập
* *Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm*
* *Sinh viên tự xây dựng dự án môi trường dưới sự hướng dẫn của giảng viên để hoàn thành bài tập nhóm*
* *Sinh viên tự tìm hiểu thông tincác dự án để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm để hoàn thành bài tập nhóm*

**V. Nhiệm vụ của sinh viên**

* *Chuyên cần:* Sinh viên được yêu cầu phải tham dự đầy đủ (70%) các buổi học trên lớp. Trong trường hợp không tham dự được phải có xin phép. Tuy nhiên, số giờ vắng mặt không vượt quá 30% tổng thời gian học*.*
* Sinh viên phải làm bài tập nhóm (làm theo nhóm tối đa 10sinh viên/nhóm), và báo cáo các nội dung liên quan qua từng buổi học/ kết quả bằng hình thức seminar.
* Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc trước các bài giảng, các trường hợp nhóm nghiên cứu phát triển các giả định và câu hỏi liên quan.
* *Thái độ: tích cực tham gia thảo luận, đặt câu hỏi.*

**VI. Đánh giá và cho điểm**

1. Thang điểm: 10
2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

**Bảng 1. Matrix đánh giá CĐR của học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các CĐR của học phần** | **Chuyên cần** | **Bài tập nhóm** | **Thi cuối kỳ****(40%)** |
| **(20%)** | **(40%)** |
| CLO1 |  | x | x |
| CLO2 | x | x | x |
| CLO3 |  | x | x |
| CLO4 | x | x |  |
| CLO5 |  | x |  |
| CLO6 |  | x |  |

***Lưu ý:*** *Các hình thức tính điểm quá trình (chuyên cần, thuyết trình, thi giữa kỳ...) là ví dụ minh họa. GV chủ động áp dụng phương pháp đánh giá điểm quá trình và đảm bảo theo đúng quy định tại quy chế học vụ.*

**Bảng 2. Rubric đánh giá học phần**

***Lưu ý****: Học phần giảng dạy có bao nhiêu hình thức đánh giá thì phải có hình thức đánh giá tương ứng*

1. Tham dự lớp học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tiêu chí*** | **Tỉ lệ**  | **Rất tốt**  | **Đạt yêu cầu**  | **Không chấp nhận**  |
| *Từ 9-10*  | *Từ 5-8*  | *0-4*  |
| Hiện diện trên lớp  | 60  | Tham gia 100 % buổi học  | Tham gia >70% buổi học  | Tham gia =<70% buổi học  |
| Tích cực  | 40  | Tham gia nhiệt tình khi trao đổi trên lớp, phát biểu và trả lời nhiều câu hỏi  | Không đặt/trả lời câu hỏi  | Không trả lời ngay cả khi được chỉ định  |

2. Tham gia bài tập nhóm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tiêu chí***  | **Tỉ lệ**  | **Rất tốt**  | **Đạt yêu cầu**  | **Không chấp nhận**  |
|  |  | Từ 9-10  | 5-8  | *Dưới 5*  |
| Thực hiện bài tập  | 100%  | Đúng hạn, đúng định dạng, chất lượng tốt, trình bày rõ ràng, hợp lý và dễ hiểu. Hiểu rõ các dự án và các công cụ áp dụng cho từng trường hợp | Đúng hạn, đúng định dạng, chất lượng khá hoặc trình bày chưa rõ ràng, hợp lý và dễ hiểu.  | Không đúng hạn, đúng định dạng, chất lượng kém (sai) và trình bày chưa rõ ràng, chưa hợp lý; hoặc sao chép. |

3. Thi học phần

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Dạng câu hỏi**  | **Rất tốt**  | **Đạt yêu cầu**  | **Không chấp nhận**  |
| *Từ 8-10*  | *Từ 5-7*  | *Dưới 4*  |
| Các câu hỏi tự luận | Trả lời/ giải thích câu hỏi với các kiến thức và sự hiểu biết vượt trội; thể hiện khả năng tổng hợp, phân tích và áp dụng sáng tạo.Hiểu và phân tích được các kiến thức thực tế tương ứng với môn học | Trả lời/giải thích câu hỏi với các kiến thức chung/ ít chi tiết; thể hiện sự hạn chế về kết hợp, phân tích vấn đề; không có/ ít thể hiện sáng tạo  | Không trả lời/giải thích được câu hỏi; không kết hợp, phân tích vấn đề; không thể hiện sáng tạoCác phân tích không liên quan đến nội dung/ yêu cầu môn học/ đề bài |

**VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

*Tài liệu tham khảo*:

1. Helen S. & Karen T. (2005), *The McGraw-Hill 36 hour Course Project Management*, McGraw-Hill, New York. ISBN 0-07-143897-1.
2. Harvard Business School (2006), *Quản lý dự án vừa và nhỏ - Managing projects large and small*.
3. PMI (2000), *Project Management Body of Knowledge (PMBOK®Guide) 2000 Edition*. Project Management Institute, New Square, Pennsylvania, USA. ISBN: 1-880410-23-0.
4. EU (2002), Project Management Cycle Handbook, Version 2.0.
5. World Bank - Projects & Operations <http://www.worldbank.org/projects?lang=en>
6. Asia Development Bank – Projects <http://www.adb.org/projects>
7. Giáo trình/nội dung bài giảng chính: ThS. Hoàng Bảo Phú, Ths. Vũ Thị Hồng Thủy *Quản lý dự án môi trường*, Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM.

**VIII. Nội dung chi tiết của học phần :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/Chương** | **Nội dung** | **CĐR chi tiết (LLOs)** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** | **CĐR học phần (CLOs)** |
| 1 | Giới thiệu về QLDA | Giới thiệu DAGiới thiệu QLDA |   |   | CLO1,2,3,4,5,6 |
| 2 | Hoạch định dự án | Khái niệm DACác công cụ hoạch định dự ánBáo cáo kinh tế kỹ thuật dự ánBáo cáo đầu tư dự án |   |   | CLO1,2,3,4,5,6 |
| 3 | Thẩm định và lựa chọn dự án | Các công cụ thẩm định dự ánPhương pháp định lượngPhương pháp đa mục tiêuPhân tích rủi ro dự ánKiểm soát rủi ro dự án |   |   | CLO1,2,3,4,5,6 |
| 4 | Triển khai và giám sát dự án | Giám sát thực hiện và đánh giá dự án |   |   | CLO1,2,3,4,5,6 |
| 5 | Kết thúc dự án | Quản lý kết thúc dự án |  |  | CLO1,2,3,4,5,6 |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**IX. Hình thức tổ chức dạy học :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Hình thức tổ chức dạy học môn học | Tổng |
| Lên lớp | Đồ án | Tự học, tự nghiên cứu |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận  |
| Giới thiệu về QLDA | 3 | 0 | 0 |  |  | 3 |
| Hoạch định dự án | 9 | 0 | 0 |  |  | 3 |
| Thẩm định và lựa chọn dự án | 6 | 0 | 0 |  |  | 3 |
| Triển khai và giám sát dự án | 3 | 0 | 0 |  |  | 3 |
| Kết thúc dự án | 3 | 0 | 0 |  |  | 3 |
| Báo cáo bài tập nhóm | 0 | 6 | 0 |  |  |  |
| **Tổng** | **24** | **6** | **0** |  |  | **30** |

**X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

* Phòng học, thực hành: Yêu cầu phòng giảng dạy& thiết bị trình chiếu hỗ trợ
* Phương tiện phục vụ giảng dạy:

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2018*

**TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)*